

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 15/ 2005/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2005

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân**  
**tỉnh Hà Giang năm 2006**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**  
**KHOÁ XV- KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Điều 59 - Luật tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;  
Sau khi xem xét Tờ trình số: 09 /TT-T.Tr HĐND15, ngày 01 /12/2005 của  
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về chương trình giám sát của Hội  
đồng nhân dân tỉnh Hà Giang năm 2006;  
Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thảo luận và nhất trí,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà  
Giang năm 2006 (có chương trình chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Thường trực HĐND, các Ban  
HĐND tỉnh tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả tại kỳ họp cuối năm 2006 của  
HĐND tỉnh.

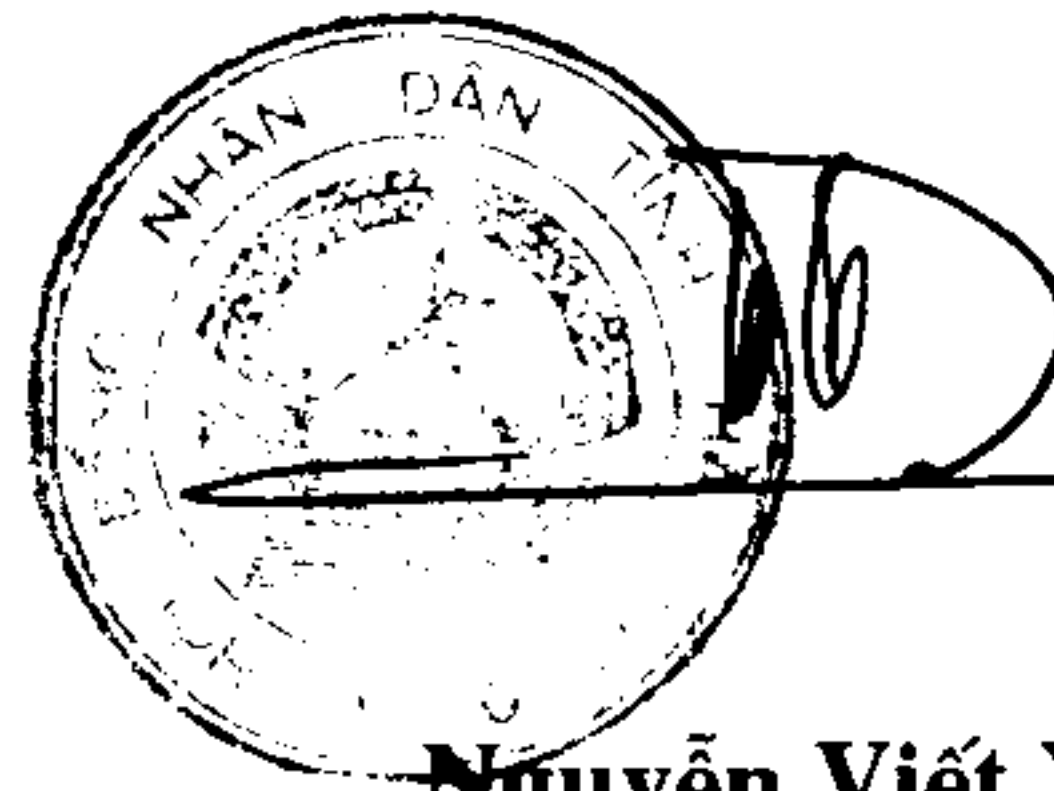
**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2006.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khoá XV, kỳ  
họp thứ 5 thông qua./.

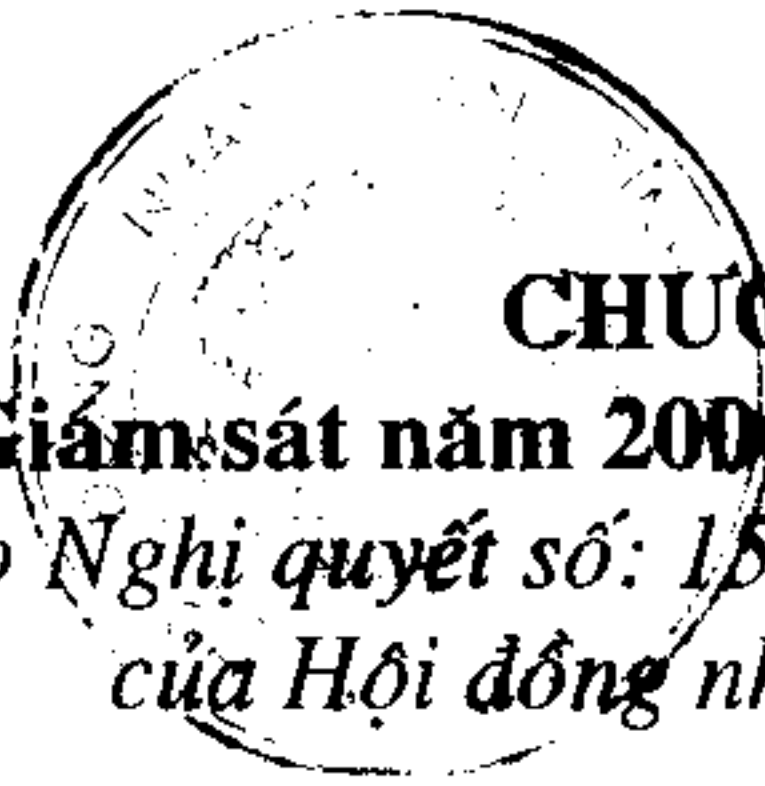
**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 11;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- UB Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- HĐND các huyện, thị;
- LD VP Đ.ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Chuyên viên HĐND tỉnh;
- Lưu VT. *hvt*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Việt Xuân**



## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Giám sát năm 2006 của HĐND tỉnh Hà Giang**

*( Kèm theo Nghị quyết số: 15/2005/NQ-HĐND, ngày 08/12/2005  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang)*

#### **I- Hội đồng Nhân dân tỉnh trực tiếp giám sát tại các kỳ họp.**

1- Tại kỳ họp thứ 6:

Kết quả thực hiện nghị quyết kỳ họp thứ 3,4- HĐND tỉnh.

2- Tại kỳ họp thứ 7:

Kết quả thực hiện nghị quyết kỳ họp thứ 5,6 - HĐND tỉnh.

#### **II- Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh giám sát:**

Việc tổ chức thực hiện các nghị quyết HĐND tỉnh trên các lĩnh vực sau đây:

1- Kết quả quản lý, sử dụng nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và chất lượng hiệu quả các đề tài, dự án khoa học.

2- Kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn. Các dự án nông, lâm nghiệp do bộ ngành trung ương đầu tư.

3- Kết quả thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

4- Kết quả thực hiện chương trình 134, 186, 139, 120 của Chính phủ, xây dựng cơ bản tập trung, cứng hoá trường, lớp học... Dự án di dân vùng lòng hồ công trình thủy điện Tuyên Quang tại Bắc Mê và các dự án khác theo nghị quyết HĐND tỉnh.

5- Triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2006.

6- Kết quả thực hiện nghị quyết về chỉnh trang đô thị tại thị xã Hà Giang.

7- Kết quả và tiến độ xây dựng trung tâm huyện lỵ Quang Bình.

8- Công tác quản lý xuất nhập khẩu đối với Cục Hải quan tỉnh Hà Giang

#### **III- Các Ban Hội đồng Nhân dân tỉnh giám sát.**

##### **1- Ban Kinh tế- Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh:**

- Chất lượng, hiệu quả sử dụng của các công trình thủy lợi đã được xây dựng hoàn thành thuộc các chương trình dự án trên địa bàn tỉnh.

- Hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng của hộ nông dân trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình và kết quả thực hiện dự án năng lượng nông thôn, phát triển thủy điện trên địa bàn tỉnh.

- Giám sát việc thực hiện qui hoạch, quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Việc bố trí tổ chức triển khai thực hiện và kết quả thu các loại phí theo Nghị quyết kỳ họp thứ 3 và thứ 4- HĐND tỉnh Hà Giang khoá XV.

- Chương trình phát triển và chế biến chè trên địa bàn tỉnh từ năm 2000 đến năm 2006.

- Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Nhà nước sau khi thực hiện cổ phần hoá.

## **2- Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh:**

- Tình hình triển khai và thực hiện chính sách trợ cước, trợ giá cho đồng bào thiểu số.
- Kết quả thực hiện chương trình định canh định cư tại các huyện.
- Kết quả thực hiện Nghị quyết của kỳ họp thứ 5, thứ 6 và một số Nghị quyết khác còn hiệu lực của HĐND tỉnh Hà Giang.
- Công tác cử tuyển, đào tạo bồi dưỡng cán bộ người dân tộc.
- Số lượng, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã ( theo Nghị định 121/2003/NĐ- CP, ngày 21/10/2003 )

## **3- Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh:**

- Về công tác giáo dục và đào tạo: Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, các chế độ chính sách và điều kiện đảm bảo công tác giáo dục. Nhiệm vụ chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
- Về công tác y tế, dân số kế hoạch hoá gia đình: Kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; dân số, kế hoạch hoá gia đình, hiệu quả đưa bác sĩ về công tác tại tuyến cơ sở. Mô hình tổ chức y tế tuyến huyện. Việc thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh về Quỹ bảo trợ trẻ em.
- Về văn hoá- thông tin - thể thao: xây dựng đời sống văn hoá mới ở khu dân cư; công tác quản lý kiểm soát thu sóng truyền hình từ vệ tinh; dịch vụ Internet và các dịch vụ văn hoá vui chơi giải trí khác.
- Tình hình giải quyết việc làm và thực hiện các chính sách xã hội.

## **4- Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh:**

- Kết quả thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh, kỳ họp thứ 5 trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chống truyền đạo trái pháp luật, di dịch cư tự do. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại - tố cáo của công dân.
- Tình hình an ninh trật tự khu vực biên giới, tiến độ thực hiện phân giới cắm mốc trên địa bàn tỉnh.
- Các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
- Công tác triển khai, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị xã, phường, thị trấn.
- Hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.
- Việc thực hiện Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính tại một số cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Giám sát theo đơn thư của công dân (nếu có)

.....